

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HS-ST
Ngày: 19-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Cương.

2. Ông Thi Hữu Giàu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lý Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Nhà Văn hóa ấp 4 xã MQT (Địa chỉ: Ấp 4, xã MQT, huyện H, tỉnh Long An), Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Long An, xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Đại P - Sinh năm 1996, tại H, Long An;

Nơi cư trú: Ấp 2, xã MQT, huyện H, tỉnh Long An;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 6/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn Thanh và bà Nguyễn Thị D;

Bị cáo không có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 08-01-2018 đến ngày 16-01-2018 chuyển sang tạm giam đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị D - Sinh năm 1964 - Nơi cư trú: Ấp 2, xã MQT, huyện H, tỉnh Long An. Có mặt.

2. Bà Võ Ngọc D1 - Sinh năm 1964 - Nơi cư trú: ấp V, xã MTT, huyện H, tỉnh Long An. Vắng mặt.

3. Nguyễn Thị Thảo S - Sinh ngày 01-01-2002 - Nơi cư trú: Ấp TC, xã LT, huyện BC, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

Đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Thảo S: Bà Đào Thị N - Sinh năm 1966 - Nơi cư trú: Ấp BT, xã TT, huyện BC, tỉnh Tây Ninh (Mẹ ruột). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đại P quen một đối tượng tên Q, nhà ở xã MTT (Không biết rõ họ tên và địa chỉ). P sử dụng ma túy (Loại ma túy đá) chung với Q một lần. Q thường hỏi P có ma túy thì bán lại cho Q sử dụng.

Ngày 07-01-2018, P điều khiển xe mô tô biển số 62S1-096.04 vào Campuchia, mua 01 triệu đồng ma túy từ một người Campuchia, xong, quay về khu vực đường biên giới, tự chia nhỏ ma túy đã mua thành hai phần (Một phần lớn, một phần nhỏ), đựng trong túi nilon, dùng bật lửa hàn kín hai đầu, sau đó, bỏ vào gói thuốc lá hiệu Jet để cất giấu trong túi quần.

Ngày 08-01-2018, Q dùng số điện thoại 01644218267 gọi vào số điện thoại 0907969244 của P, hỏi P còn ma túy thì bán lại cho Q. P đồng ý bán, hẹn Q đến khu vực ấp 4, xã MQT, để giao nhận ma túy.

Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Q điều khiển xe mô tô Wave màu đỏ (Không rõ biển số) trên đường tỉnh 839, đến khu vực quán ăn PM (Ấp 4, xã MQT), gặp P đang điều khiển xe mô tô biển số 62S1-096.04, chở phía sau Nguyễn Thị Thảo S. P và Q dừng xe lại lề đường. P lấy từ trong người một túi nilon nhỏ chứa ma túy đưa cho Q và nói giá 200.000 đồng. Q nhận ma túy, đồng thời, đưa cho P 500.000 đồng. Khi P định trả lại tiền thừa cho Q thì bị lực lượng phòng chống tội phạm về ma túy Công an huyện H bắt quả tang. Số ma túy trên người P cũng bị tạm giữ cùng tang vật và phương tiện liên quan.

Tại cơ quan Công an, P và Q thừa nhận chất tinh thể màu trắng bị tạm giữ là ma túy đá (Ma túy tổng hợp), khi P và Q đang thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy thì bị bắt quả tang.

Q khai tên là Phan Thành Đ, sinh năm 1997, hộ khẩu thường trú tại: Ấp ML, xã MTT, huyện H, tỉnh Long An. Sau khi bị lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng với P, đến khoảng 17 giờ 00 cùng ngày, lợi dụng lúc đông người Q đã lẩn trốn. Lực lượng Công an đã tổ chức truy tìm và xác minh, nhưng chưa phát hiện được đối tượng có tên Phan Thành Đ (Q).

Tang vật tạm giữ gồm:

- 01 túi nilon được hàn kín hai đầu thu trên người của P, đã niêm phong (Gói M1); 01 túi nilon được hàn kín hai đầu thu trên tay của Q (Đ), đã niêm phong (Gói M2);

- 500.000 đồng (Thu trên tay P, tiền do Q trả cho P khi mua ma túy), 01 điện thoại di động hiệu Nokia số sê ri 351998047561709 kèm theo sim số 0907969244 và 4.800.000 đồng do P đang cất giữ trong người.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 62S1-096.04, do P làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

Kết luận giám định số 474/C54B ngày 11/01/2018 của Phân viện Khoa học thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Gói M1, bên trong là ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng là 4,2818 gam, sau giám định đã niêm phong hoàn trả (Gói 474M₁), trọng lượng 3,9669 gam; Gói M2, bên là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,1692 gam, đã sử dụng hết cho công tác giám định.

Cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 27-3-2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Đại P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đại P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo P từ 24 đến 30 tháng tù.

- + Về tang vật:

Tịch thu tiêu hủy gói niêm phong 474M₁ (Sau giám định hoàn lại), là ma túy loại Methamphetamine, có trọng lượng 3,9669 gam sau giám định, là vật cấm tàng trữ, lưu hành.

Tịch thu sung công quỹ 500.000 đồng (Tiền do Q trả cho P khi mua ma túy) và 01 điện thoại di động hiệu Nokia số sê ri 351998047561709 kèm theo sim số 0907969244 là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

Tang vật do Chi cục thi hành án dân sự huyện H đang quản lý.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bà D1 và bà D đã nhận lại tài sản xong, không có yêu cầu, nên không đề cập.

- Bị cáo P khai nhận: Bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho đối tượng tên Phan Thành Đ (Q) và bị bắt quả tang, như Cáo trạng truy tố; Đối với Thảo S, đi chung với bị cáo, nhưng hoàn toàn không biết bị cáo và Q mua bán ma túy; Bị cáo mượn xe của bà Hạnh nói đi công việc riêng, bà Hạnh và bà D1 (chủ xe) không biết bị cáo mượn xe đi mua bán ma túy; Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin giảm nhẹ hình phạt;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị D trình bày: Ngày 07-01-2018, bà đưa cho P 4.800.000 đồng để đi trả tiền phân bón cho ông Bự ở gần chợ Tho Mo. Bà không biết việc P đi mua bán ma túy. Sau khi P bị bắt, bà gặp ông Bự thì mới biết P chưa trả tiền cho ông. Cơ quan điều tra đã hoàn trả số tiền trên cho bà xong, bà không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Ngày 08-01-2018 bị cáo Nguyễn Đại P thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho đối tượng tên Phan Thành Đ (Q) nhằm thu lợi để mua ma túy sử dụng thì bị bắt quả tang. Tang vật thu được được xác định là ma túy (Methamphetamine).

Tại phiên tòa, bị cáo P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện H lập lúc 15 giờ 00 phút, ngày 08-01-2018, Kết luận giám định số 474/C54B ngày 11/01/2018 của Phân viện Khoa học thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, lời khai và các Biên bản lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Bị cáo P đủ lý trí và năng lực để nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý.

Đã đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo P phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 27-3-2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo P với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Hành vi của bị cáo P là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, mà còn gián tiếp gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe con người, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn

xã hội và tội phạm, gây phản nộ trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo P cần được xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo P thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo P là có căn cứ pháp luật.

Về tang vật, căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xét thấy:

- 01 túi nilon được hàn kín hai đầu (Thu trên người của P), đã niêm phong (Gói M₁), khi giám định xác định bên trong là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 4,2818 gam; Sau giám định đã niêm phong hoàn trả (Gói 474M₁, có trọng lượng 3,9669 gam), là vật cấm tàng trữ, lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- 01 túi nilon được hàn kín hai đầu (Thu trên tay của Đ), đã niêm phong (Gói M₂), khi giám định xác định bên trong là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,1692 gam, đã sử dụng hết cho công tác giám định, nên không tiếp tục đề cập.

- 500.000 đồng là tiền giao dịch thực hiện hành vi phạm tội và 01 điện thoại di động hiệu Nokia số sê ri 351998047561709, kèm theo sim số 0907969244, là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, nên tịch thu sung công quỹ là phù hợp.

Các tang vật trên, Chi cục thi hành án dân sự huyện H đang quản lý.

- 01 xe mô tô biển số 62S1-096.04, chủ sở hữu là bà Võ Ngọc D1; Bà D1 giao xe cho bà Hứa Thị Hồng Hạnh làm phương tiện đi lại; Bà Hạnh cho bị cáo P mượn đi công việc riêng, nhưng không biết rõ P đi đâu, làm gì; Việc P sử dụng xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội bà D1 và bà Hạnh hoàn toàn không biết; Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả xe cho bà D1 theo Quyết định xử lý vật chứng số 12 ngày 12-02-2018 và Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 13/02/2018 là phù hợp, nên không tiếp tục đề cập.

- 4.800.000 đồng tạm giữ của bị cáo P, Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định là tiền do bà Nguyễn Thị D (Mẹ ruột của P) đưa cho P đi thanh toán tiền phân bón, không liên quan đến vụ án, đã trả cho bà D theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 23/02/2018 là phù hợp, nên không tiếp tục đề cập.

- Đối với người tên Q mua ma túy của P, tại cơ quan Công an đã khai tên là Phan Thành Đ, sinh năm 1997, khẩu thường trú tại ấp ML, xã MTT, huyện H, tỉnh Long An. Sau khi bị lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng với P, đến khoảng 17 giờ 00 cùng ngày, lợi dụng lúc đông người Q đã

lẫn trốn. Lực lượng đã tổ chức truy tìm và xác minh, nhưng chưa phát hiện được đối tượng có tên Phan Thành Đ (Q) nên không đề cập trong vụ án này, nếu sau này xác định rõ nhân thân, lai lịch sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật là phù hợp.

- Đối với Nguyễn Thị Thảo S, đi cùng xe với P, nhưng không biết được việc P thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Q, nên không đề cập xử lý là phù hợp.

+ Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Võ Ngọc D1 và bà Nguyễn Thị D đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác nên đề cập.

- Về án phí: Bị cáo P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đại P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Đại P 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (Ngày 08-01-2018).

3. Tiếp tục giam bị cáo Nguyễn Đại P để đảm bảo việc thi hành án.

4. Về tang vật, căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy gói niêm phong 474M₁, ma túy loại Methamphetamine, có trọng lượng 3,9669 gam sau giám định, là vật cấm tàng trữ, lưu hành.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại di động hiệu Nokia số sê ri 351998047561709 kèm theo sim số 0907969244.

Tang vật do Chi cục Thi hành án dân sự huyện H đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 12/QĐ-VKS ngày 27-3-2018, Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28-3-2018 và Biên lai thu tiền số 01330 ngày 28-3-2018.

5. Về án phí, áp dụng Điều 98 và Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Đại P phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (Ngày 19-4-2018).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Công an huyện H;
- Bị cáo; Liên quan;
- UBND xã MQT huyện H;
- Hồ sơ THA.HS;
- Lưu: Hồ sơ, án văn;

Nguyễn Hùng Vương